

KINH TẾ TÀI CHÍNH

Công nghệ tài chính (FinTech) là một lĩnh vực dịch vụ tài chính mới và đang phát triển mạnh mẽ tại nhiều quốc gia trên thế giới, tại Việt Nam FinTech đang có tiềm năng tăng trưởng mạnh trong tương lai và từng bước khẳng định vai trò, vị thế của mình trên thị trường tài chính thông qua việc tác động đáng kể tới thị trường tài chính Việt Nam, thể hiện ở sự thay đổi thị phần cung cấp dịch vụ, ứng dụng công nghệ cao trong cung ứng dịch vụ tài chính, thay đổi vai trò, chức năng của các định chế tài chính truyền thống trên thị trường. Bài viết đánh giá xu hướng và vai trò và tác động của FinTech trong sự phát triển của thị trường tài chính Việt Nam và đề xuất một số khuyến nghị về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, chính sách phát triển FinTech, cải thiện môi trường kinh doanh cho FinTech tại Việt Nam.

Từ khóa: Công nghệ tài chính, dịch vụ tài chính.

Financial Technology (FinTech) is a new financial service area and drastically developing in many countries. In Vietnam, Fintech has a potential of substantial growth in the future and gradually affirms its role and position in the financial market with its significant impact on the financial market of Vietnam through the changes in the market share of service delivery and application of high technology in providing financial services, as well as the change in the roles and functions of traditional financial institutions in the market. The article will review the trend and role and impact of FinTech on the development of Vietnam's financial market and provide several recommendations on improvement of the legal framework and policies for FinTech development and improvement of business environment for FinTech in Vietnam.

Tag: Financial technology, financial services.

Công nghệ tài chính và những tác động tới thị trường tài chính Việt Nam

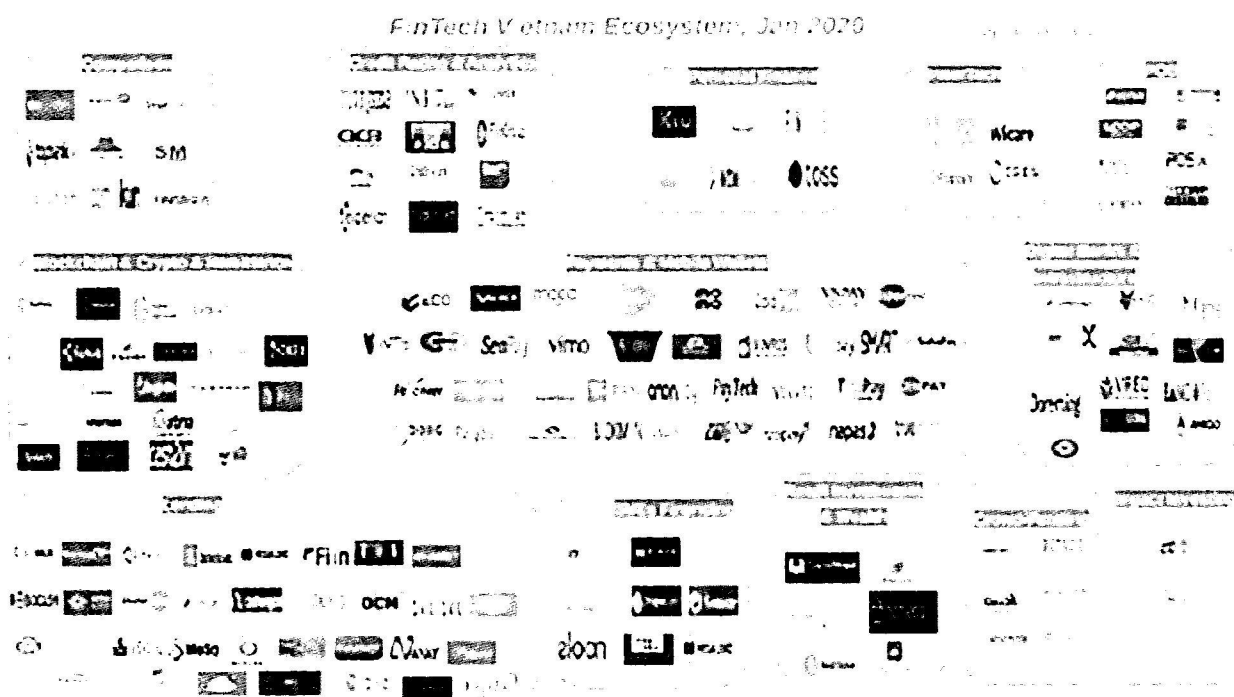
ThS. NGUYỄN THỊ HẢI BÌNH & ThS. LƯU ÁNH NGUYỆT

Tại Việt Nam, các công ty FinTech bắt đầu xuất hiện từ khoảng năm 2015 và nhanh chóng phát triển. Số lượng các công ty FinTech đã tăng nhanh từ 40 công ty vào năm 2017, đã lên gần 4 lần và vượt hơn 150 công ty vào cuối năm 2020, chỉ đứng sau Singapore (1.157), Indonesia (511) và Malaysia (376) trong khu vực ASEAN (số của năm 2019); giá trị giao dịch khoảng 8,7 tỷ USD, gấp gần 2 lần so với năm 2017. Hiện nay, các công ty FinTech hoạt động chủ yếu tập trung ở 3 dịch vụ là thanh toán (MoMo, 123Pay, VinaPay, Onepay...), cho vay ngang hàng (P2P) (BankGo) và huy động vốn cộng đồng (FundStart, Comicola, Betado, Firststep...). Các dịch vụ

khác như dịch vụ quản lý tài sản (MoneyLover, Mobivi), quản lý thanh khoản, quản lý đầu tư, bảo hiểm, dịch vụ tư vấn tài chính tự động vẫn đang trong quá trình sơ khai. Trong đó, ứng dụng ví MoMo có mặt trong Top 50 công ty FinTech dẫn đầu thế giới (vị trí 36 năm 2019) với gần 13 triệu người dùng ứng dụng (iOS và Android) và giá trị giao dịch lên đến 15%/tháng.

FinTech Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển ban đầu nhưng hứa hẹn sẽ phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn tới nhờ thuận lợi từ những chính sách thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ và những tiềm năng từ thị trường như dân số đông với hơn 90 triệu người và có hơn 70

triệu người sử dụng điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số trẻ và tài khoản sử dụng Internet ở mức cao, trong khi tỷ lệ người sở hữu tài khoản ngân hàng chỉ ở mức 20% với 3% người có thể tín dụng. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực FinTech là các hoạt động thuộc diện được ưu đãi thuế theo Nghị quyết Phiên họp thường kỳ số 41/NQ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ. Ngoài ra, Chính phủ có chính sách hỗ trợ đối với các công ty khởi nghiệp (theo Đề án 844 hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp) và khuyến khích FinTech (theo Đề án khuôn khổ pháp lý thử nghiệm cho lĩnh vực FinTech (Regulatory FinTech sandbox) của NHNN (đang trong quá trình xây dựng)).



Tác động của FinTech với thị trường tài chính Việt Nam

Xu hướng phát triển của FinTech đã có những vai trò và tác động nhất định tới thị trường tài chính Việt Nam và dự báo những tác động này sẽ trở nên sâu sắc hơn trong giai đoạn tới, khi thị phần của FinTech mở rộng hơn, thâm nhập sâu hơn vào các mảng dịch vụ của thị trường tài chính. Cụ thể:

Tác động tích cực của FinTech với thị trường tài chính

Đối với thị trường tài chính, FinTech có một số vai trò và tác động tích cực như:

Tạo động lực thúc đẩy ứng dụng công nghệ tiên tiến vào cung cấp dịch vụ ngân hàng. Trước sự phát triển của FinTech, nhiều NHTM đã và đang dần chuyển đổi, vận hành hệ thống ngân hàng số trên nền tảng công nghệ hiện đại như: BIDV, Vietinbank, VPBank, TPBank...

Góp phần thu hút dòng vốn đầu tư vào Việt Nam trong lĩnh vực tài chính. Theo báo cáo chung của PwC, Ngân hàng United Overseas Bank (UOB) và Hiệp hội FinTech Singapore, năm 2019, lượng vốn đầu tư cho các công ty FinTech tại Việt Nam chiếm 36%

so với cả khu vực Đông Nam Á, chỉ đứng sau Singapore (51%). Hai công ty nhận vốn tài trợ lớn nhất là VNPAY (300 triệu USD) và MoMo (100 triệu USD). (Hình trên)

Những đổi mới từ FinTech đối với hệ thống tài chính nói chung và thị trường tài chính nói riêng sẽ làm thay đổi các mô hình kinh doanh tài chính hiện nay (UNEP, 2016). Tại Việt Nam, FinTech góp phần làm đa dạng hóa các loại hình tổ chức tài chính trên thị trường và đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ tài chính trên thị trường. Trong giai đoạn vừa qua, thị trường tài chính chứng kiến sự ra đời và phát triển nhanh chóng của các dịch vụ tài chính mới như ví điện tử, dịch vụ ngân hàng số, dịch vụ thanh toán điện tử...

Trong khoảng hai năm gần đây, một số ví điện tử đã có tốc độ phát triển nhanh và 19% giá trị giao dịch thương mại điện tử ở Việt Nam được thực hiện qua ví điện tử. Cho vay P2P đã xuất hiện tại Việt Nam từ năm 2015 và ngày càng có nhiều công ty cung cấp nền tảng cho hoạt động này. Các công ty FinTech ở Việt Nam có xu hướng tham gia chia sẻ thị phần bán lẻ tiềm năng của các ngân hàng truyền thống. Như đối với giao dịch không

sử dụng tiền mặt, hiện có 5 ví điện tử (Payoo, MoMo, AirPay, Moca, FPT) đang chiếm tới 90% thị phần trung gian thanh toán cả về số lượng và giá trị giao dịch.

Fintech tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tài chính toàn diện (financial inclusion). Tài chính toàn diện là một trong các mục tiêu ưu tiên của các nhà chính sách trên toàn cầu. Việt Nam cũng đã phê duyệt Đề án Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ). FinTech hiện nay chính là động lực chủ yếu để phát triển tài chính toàn diện thông qua 4 trụ cột chủ yếu: (i) Số hóa hệ thống nhận diện, đơn giản hóa việc mở tài khoản và phát triển hệ thống e-KYC; (ii) Dựa vào trụ cột một để liên thông hóa các hoạt động thanh toán điện tử; (iii) Dựa vào trụ cột một và hai để phát triển các hoạt động thanh toán và dịch vụ công của chính phủ, và (iv) Số hóa các hệ thống và thị trường tài chính, tạo điều kiện tiếp cận dễ dàng hơn các hoạt động tài chính và đầu tư (Arner và cộng sự, 2020). Tại Việt Nam, sự xuất hiện của ví điện tử như

KINH TẾ TÀI CHÍNH

MoMo, ViettelPay... đã góp phần đáng kể tới việc tạo thói quen tiêu dùng không tiền mặt và mở rộng vùng khách hàng sử dụng dịch vụ tài chính. Ứng dụng thanh toán xây dựng trên nền tảng công nghệ di động với độ bảo mật nhiều lớp nhưng cách dùng lại đơn giản. Bất kỳ ai sử dụng điện thoại thông minh hệ điều hành iOS và Android đều có thể dùng ví điện tử. Chỉ mới xuất hiện, nhưng ví MoMo đã phủ khắp 45 tỉnh thành, hơn 100.000 điểm chấp nhận thanh toán và mạng lưới hàng chục nghìn đại lý trên khắp Việt Nam, với cộng đồng 12 triệu người dùng.

Tạo cơ hội nâng cao doanh thu và hiệu quả kinh doanh cho các định chế tài chính. Việc hợp tác với các công ty FinTech mở ra cơ hội cho các định chế tài chính truyền thống nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng khả năng cung cấp sản phẩm mới khác biệt, giữ chân khách hàng tốt hơn và tăng doanh thu. Vào thời điểm năm 2014 - 2015 chỉ có khoảng 29% công ty FinTech muốn hợp tác với ngân hàng thì đến thời điểm hiện tại, số lượng thương vụ hợp tác giữa ngân hàng và công ty FinTech không chỉ tăng vượt về số lượng mà còn cả về quy mô hợp tác, ví dụ như hợp tác giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) với Công ty Opportunity Network (ON) để cung cấp nền tảng số cho việc kết nối doanh nghiệp là khách hàng của VietinBank với trên 15.000 doanh nghiệp ở 113 quốc gia là thành viên của ON. Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) đã phát triển mô hình ngân hàng số dựa trên sự hợp tác với đối tác chiến lược Viettel, hay như mô hình hợp tác giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) và Công ty M-Service trong thanh toán chuyển tiền.

Một số thách thức của FinTech đối với thị trường tài chính

Bên cạnh vai trò và tác động tích cực đối với thị trường tài chính, FinTech đã và đang đặt ra thách thức mới đối với sự phát triển của thị trường, đặc biệt ở các khía cạnh như hình thành và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động FinTech và thị trường tài chính; ổn định của thị



Công nghệ Fintech thay thế các thủ tục tại phòng giao dịch truyền thống

Ảnh: TL

trường tài chính; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực tài chính. Cụ thể:

Có thể gây ra những tổn thất lớn trên thị trường đặc biệt trong bối cảnh FinTech đang phát triển nhanh chóng về cả quy mô và tầm ảnh hưởng trong khi đây là một lĩnh vực mới và phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong đó, đối với loại hình cho vay ngang hàng P2P, rủi ro vỡ nợ của người đi vay là không tránh khỏi. Một số nền tảng cho vay ngang hàng trực tuyến không công bố minh bạch dữ liệu về danh mục cho vay của họ. Các nền tảng cho vay ngang hàng trực tuyến cũng chưa từng trải qua một chu kỳ kinh tế đầy đủ nào nên chưa có những điều chỉnh mặc định theo tính chu kỳ. Do đó, tỷ lệ vỡ nợ trung bình có thể cao hơn mức dự kiến khi lãi suất tăng mạnh hoặc tăng trưởng kinh tế giảm sâu. Đối với gọi vốn cộng đồng cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, tỷ lệ rủi ro cao hơn so với các doanh nghiệp đã trong giai đoạn phát triển ổn định do rủi ro phá sản của các doanh nghiệp khởi nghiệp là 50 - 90% (OICU-IOSCO, 2017). Những rủi ro trên có thể ảnh hưởng tiêu cực tới sự công bằng và hiệu quả của hoạt động thị trường nhưng chưa thể gây ra rủi ro hệ thống tới thị trường do quy mô lĩnh vực này vẫn nhỏ so với thị trường tài chính Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, trong bối cảnh quy mô và tầm ảnh hưởng của FinTech đang ngày càng gia tăng, tác động của

những rủi ro trên có thể gây ra những bất ổn tài chính nhất định. Trên thế giới, Chính phủ một số quốc gia, như Trung Quốc, Anh, đã phải ban hành các quy định nhằm giảm thiểu rủi ro từ sự phát triển bùng nổ của cho vay ngang hàng trực tuyến. Các quốc gia như Hồng Kông, Nhật Bản cũng đã thành lập các đơn vị quản lý, tư vấn của Chính phủ liên quan tới dịch vụ tài chính FinTech và dự kiến tiến hành sửa đổi các điều luật liên quan tới dịch vụ thanh toán và hoạt động ngân hàng (IOSCO, 2017).

Tạo ra thách thức mới cho các nhà hoạch định chính sách và lập pháp do tồn tại khoảng cách lớn giữa trình độ phát triển của FinTech và các quy định, chính sách tài chính hiện hành tại Việt Nam. Hiện nay mới chỉ có Ban chỉ đạo FinTech và Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ đã giao cho NHNN thành lập cơ chế quản lý thử nghiệm Sandbox (một cơ chế bảo mật để tách các chương trình đang chạy, thường là nhằm giảm thiểu các lỗi hệ thống và các lỗ hổng phần mềm lây lan) cho hoạt động FinTech là khuôn khổ pháp lý cho những doanh nghiệp FinTech hoạt động. Trong khi các định chế tài chính và các dịch vụ tài chính truyền thống đang chịu nhiều ràng buộc pháp lý, quy định để đảm bảo an toàn hệ thống thì các quy định an toàn và pháp luật đối với FinTech còn

chưa có. Việc ban hành các quy định luật pháp đối với FinTech nếu không được xem xét phù hợp có nguy cơ tạo ra một sân chơi không công bằng giữa FinTech và các tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính truyền thống. Bên cạnh đó, tính chất toàn cầu và không biên giới của FinTech đòi hỏi nâng cao sự hợp tác quốc tế và trao đổi thông tin về những đổi mới dịch vụ tài chính trên thị trường của quốc gia.

Các chính sách quản lý, và khung pháp lý chưa theo kịp sự phát triển của thị trường trong bối cảnh FinTech đang trong xu thế phát triển mạnh mẽ đã dẫn đến một số hệ lụy tiêu cực. Trong đó, không ít trường hợp tín dụng đen trá hình núp bóng các công ty FinTech, hoặc huy động vốn đầu tư kiểu đa cấp... đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế hộ gia đình. Nếu xảy ra ở quy mô lớn có thể đe dọa sự phát triển bền vững của nền tài chính nói chung. Việc hành lang pháp lý chưa hoàn thiện đã tạo kẽ hở cho một số tổ chức, cá nhân lợi dụng mô hình cho vay P2P và huy động vốn cộng đồng để hoạt động "tín dụng đen" hoặc lừa đảo. Luật pháp Việt Nam hiện chưa có quy định pháp lý về hình thức cho vay này nên hoạt động cho vay và huy động vốn vẫn ẩn chứa nhiều rủi ro cho những người tham gia. Những quy định hiện nay về tín dụng cũng chưa phù hợp với mô hình hoạt động cho vay P2P, huy động vốn cộng đồng và cũng không phù hợp với các công ty cung cấp nền tảng đối với các dịch vụ này.

Thách thức lớn đối với việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực tài chính. Trong bối cảnh an ninh mạng và bảo mật thông tin tại Việt Nam còn nhiều hạn chế, việc các khách hàng dễ dàng cung cấp thông tin cá nhân cho các nền tảng cho vay P2P, các website mua bán trực tuyến... làm tăng nguy cơ rủi ro mất dữ liệu, thông tin cá nhân, tạo kẽ hở cho các vụ tấn công tin tặc. Xu hướng tội phạm công nghệ đang chuyển dần từ tấn công cơ học sang khai thác các lỗ hổng về công nghệ và người dùng. Lỗ hổng từ người dùng có thể khai thác qua việc người dùng vô tình truy cập vào những đường dẫn lạ, truy cập các website không an toàn.

Theo khảo sát ở 6 quốc gia khu vực châu Á (bao gồm: Indonesia, Hàn Quốc, Thái Lan, Philippines, Malaysia và Việt Nam) của Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) thì hoạt động bảo vệ người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính ở Việt Nam được đánh giá là khá sơ sài. Cụ thể, trong 6 tiêu chí để đánh giá hoạt động bảo vệ người tiêu dùng trong lĩnh vực tài chính thì Việt Nam chỉ đáp ứng được 2 yếu tố là có cơ quan quản lý khiếu nại và có hỗ trợ khách hàng bằng đường dây nóng. Các tiêu chí khác (phổ cập các chương trình về rủi ro tiêu dùng, xử lý trực tiếp khiếu nại, nhận báo cáo khiếu nại từ các tổ chức tài chính và kiểm soát chất lượng phục vụ...) đều được các quốc gia khác áp dụng, nhưng chưa được áp dụng tại Việt Nam.

Một số khuyến nghị

Để phát huy vai trò của FinTech trong việc thúc đẩy sự phát triển của thị trường tài chính Việt Nam và hạn chế những rủi ro, thách thức của lĩnh vực này gây ra đối với thị trường, việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của FinTech là một trong những ưu tiên hàng đầu và cần phải nhanh chóng thực hiện. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng cần tạo dựng môi trường phát triển thuận lợi cho FinTech, thông qua các chính sách hỗ trợ phù hợp.

Về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cần rà soát để hoàn thiện các quy định cụ thể về mô hình hoạt động, địa vị pháp lý, các điều kiện thành lập và hoạt động của công ty FinTech. Các lĩnh vực hoạt động của FinTech như gọi vốn, cho vay, quản lý dữ liệu, tư vấn... hiện nay chưa có khuôn khổ pháp lý hoàn chỉnh.

Đối với các chính sách hỗ trợ, nghiên cứu xây dựng, triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách tài chính, như ưu đãi lãi suất, thuế, phí, tiếp cận vốn, khuyến khích và thu hút đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm thúc đẩy phát triển FinTech. Các chính sách cần tương thích giữa phát triển FinTech với các mục tiêu phát triển của thị trường tài chính và đảm bảo an ninh, an toàn tài chính quốc gia. Ngoài ra, cũng cần có các chính

sách để thúc đẩy ứng dụng FinTech trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam. Ví dụ như FinTech trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm cung cấp những công cụ giải quyết khó khăn về tiếp cận dịch vụ tài chính mà các hộ nông dân gặp phải (Phạm Thị Huyền, 2019).

Đối với tạo lập môi trường công nghệ, sớm chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, khách hàng và các trường thông tin cần phải khai báo, tạo nền tảng số hóa. Bên cạnh đó, ưu tiên nguồn lực cho phát triển hạ tầng về thông tin mạng và bảo đảm về an ninh, an toàn cho mọi giao dịch của nền kinh tế trong môi trường mạng. Việc thúc đẩy nghiên cứu phát triển, ứng dụng các công nghệ mới, như công nghệ blockchain, công nghệ số cái phân tán, trí tuệ nhân tạo... cũng cần được chú trọng, tạo điều kiện cho việc ứng dụng vào lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

Ngoài ra, việc tăng cường phổ cập kiến thức tài chính, hiểu biết về tài chính cho người dân, đặc biệt là các đối tượng vùng sâu, vùng xa cũng rất quan trọng cho sự phát triển hiệu quả, an toàn và lành mạnh của dịch vụ FinTech ở Việt Nam trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Xuân Anh và Nguyễn Thị Hoài Lê (2020). Ảnh hưởng của công nghệ tài chính đến an toàn hệ thống tài chính-Từ khung lý luận đến thực tiễn tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, số 216, tháng 5/2020.
2. Trần Trọng Triết (2020) FinTech và những tác động tới thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam. Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ.
3. Nguyễn Trung Anh (2019) Hệ sinh thái FinTech tại Việt Nam. TCNH chuyên đề tin học ngân hàng, số 5/2019.
4. Phạm Thị Huyền (2019). Ứng dụng FinTech trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học và đào tạo ngân hàng, số 209, tháng 10/2019.
5. Phạm Xuân Hòa, Nguyễn Thu Trang (2018). Lợi thế của FinTech – câu hỏi hợp tác với lĩnh vực ngân hàng trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Tham luận Hội thảo Tăng cường năng lực của ngành Tài chính trong tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Ngày nhận bài: 17/02/2021
Ngày đưa phân biên: 17/02/2021
Ngày chấp nhận đăng: 10/3/2021
Email: binhnhth@nfs.gov.vn